

Bản án số: 139/2017/HSPT

Ngày: 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hưng Bính

Ông Tôn Anh Dũng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Việt Phương, Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Phụng Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2017/HSPT ngày 07/9/2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn S và Lê Quý Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh ngày 10/6/1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; con ông Hồ Thanh S (chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Hoàng Thị C; có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án số 02/2012/HSST ngày 08/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo S bị Tòa án xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong các khoản án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và khoản tiền nộp sung quỹ Nhà nước vào ngày 16/3/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2016, tạm giam từ ngày 20/12/2016 cho đến nay; có mặt.

2. Lê Quý Đ, tên gọi khác: L, sinh ngày 01/02/1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề

nghệ: Không ổn định; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Con ông Lê T (chết) và bà Lê Thị C; có vợ là Phan Trần Bảo N; có 01 con; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 12/01/2015 bị Công an huyện P xử phạt hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo chưa chấp hành xong quyết định này; tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2016, tạm giam từ ngày 20/12/2016 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 13/12/2016, tại Nhà nghỉ F của chị Lê Thị M ở thôn C, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Cảnh sát điều tra Công an huyện P bắt quả tang Lê Quý Đ đang thực hiện hành vi bán 02 gói nylon, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng cho Nguyễn Văn S1, theo Đ và S1 khai nhận đó là ma túy đá. Quá trình khám xét trong người Nguyễn Văn S1 còn phát hiện thêm 02 gói nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, theo S1 khai nhận đó là ma túy đá. Thu giữ trong người Lê Quý Đ 1.030.000 đồng, trong đó có 1.000.000 đồng Đ khai nhận do bán ma túy cho S1 mà có, 30.000 đồng là tiền của Đ. Đối với số ma túy Đ đã bán cho S1 là của Nguyễn Văn S giao cho Đ đi bán giúp. Từ lời khai của Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành mở rộng truy xét và đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà ở của ông Trương C thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn S đang có hành vi bán 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng cho Trương T, thu giữ trên tay S 02 gói nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng mà S chưa kịp giao cho T; đồng thời tiến hành khám xét, thu giữ trong người S có 05 gói nylon bên trong đều có chứa tinh thể rắn màu trắng mà S khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của ông Trương C, là nơi Nguyễn Văn S và con gái của ông C là Trương Thị P sống chung với nhau và đã thu giữ được một số dụng cụ dùng để sử dụng và phân chia ma túy.

Quá trình điều tra đã xác định được trong khoảng thời gian từ tháng 5/2016 đến 13/12/2016 (trừ lần bắt quả tang), Nguyễn Văn S còn trực tiếp bán ma túy cho Trương T 02 lần và bán ma túy cho Nguyễn Văn S1 02 lần.

Đối với Lê Quý Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác định được Lê Quý Đ đã có 08 lần (trừ lần bắt quả tang) giúp Nguyễn Văn S bán ma túy cho các đối tượng khác,

Về nguồn gốc của các gói ma túy nói trên, S khai nhận mua của một người tên “V” ở thành phố Đ chưa xác định được lai lịch, địa chỉ.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Lê Quý Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh đen biển kiểm soát số 92H1-116.48, Đ sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy cho Nguyễn Văn S1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A115 màu trắng và 1.030.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Văn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nova Mobell; 01 thiết bị điện tử hiệu Ipad-Samsung.

- Thu giữ của Trương T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ - đen biển kiểm soát số 75K1-087.72, T sử dụng để đi mua ma túy của S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu đen.

- Thu giữ của Nguyễn Văn S1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

- Khám xét và thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Văn S: 01 cây kéo có lưỡi được làm bằng kim loại màu trắng, cán kéo màu xanh; 02 máy bật lửa ga; 09 vỏ nylon màu trắng; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm ống hút bằng nhựa, ống thủy tinh dạng nõ gắn với lọ thủy tinh màu trắng bên trong có chứa chất lỏng màu trắng; 01 sim điện thoại di động; 07 gói nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng.

- Đối với 02 gói nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng thu giữ trong người Nguyễn Văn S1 ký hiệu A1; 02 gói nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng ký hiệu A2 và 05 gói nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng đều thu giữ trong người Nguyễn Văn S ký hiệu A3: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành niêm phong và trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 382/GĐ ngày 15/12/2016 và bản Kết luận giám định số 383/GĐ ngày 16/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nội dung: Các mẫu tinh thể rắn màu trắng chứa trong các gói niêm phong ký hiệu A1 trọng lượng là 0,1615g, ký hiệu A2 trọng lượng là 0,1245g, ký hiệu A3 trọng lượng là 0,3575g đều có Methamphetamine, là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67 của Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Bản án sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 08/8/2017, Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 20; Điều 33; Điều 53; các điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Quý Đ; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, xử phạt bị cáo Lê Quý Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đều về tội “Mua

bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 14/12/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/8/2017, các bị cáo Nguyễn Văn S và Lê Quý Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm giảm nhẹ mức hình phạt cho mỗi bị cáo là 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Đã có cơ sở để kết luận: Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 13/12/2016, tại nhà nghỉ F của chị Lê Thị M ở thôn C, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P bắt quả tang Lê Quý Đ đang có hành vi bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Văn S1, qua giám định có trọng lượng 0,1615g. Tiếp đó, vào lúc 21 giờ 30 phút cùng ngày 13/12/2016, tại nhà ở của ông Trương C ở thôn B, xã L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục bắt quả tang Nguyễn Văn S có hành vi bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Trương T, qua giám định có trọng lượng 0,4820g. Chất ma túy Methamphetamine mà các bị cáo Lê Quý Đ, Nguyễn Văn S bán trái phép là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67 của Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra, truy xét qua lời khai của các bị cáo S, Đ và các đối tượng mua chất ma túy Methamphetamine để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã xác định được ngoài lần bị bắt quả tang nói trên, trong thời gian từ tháng 5/2016 đến ngày 13/12/2016, Nguyễn Văn S đã có 12 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy. Trong đó, có 04 lần S trực tiếp bán, 08 lần S giao cho Đ giúp S bán trót lọt chất ma túy.

Tòa án nhân dân huyện P kết tội các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Quý Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S và Lê Quý Đ xin giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn S và Lê Quý Đ là rất nguy hiểm cho xã hội, góp phần làm gia

tăng tệ nạn ma túy hiểm họa lớn cho T xã hội, gây tác động rất xấu đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, là nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý thích đáng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Văn S 09 năm 06 tháng tù và xử phạt Lê Quý Đ 07 năm 06 tháng tù là đã xem xét T diện vai trò của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như đặc điểm nhân thân của từng bị cáo; tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được giảm hình phạt của các bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ngoài ra, tại phiên tòa, các bị cáo xác định bị bắt giữ từ ngày 13/12/2016 do phạm pháp quả tang và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Xét thấy, tại các Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan công an điều tra huyện P, lập vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 13/12/2016 đối với bị cáo Đ và lập vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 13/12/2016 đối với bị cáo S nên có căn cứ xác định việc bắt giữ đối với các bị cáo là ngày 13/12/2016. Do vậy, để đảm bảo nguyên tắc làm lợi, Hội đồng xét xử cần xác định lại ngày chấp hành hình phạt tù cho các bị cáo được tính từ ngày 13/12/2016 như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

Án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn S và Lê Quý Đ phải chịu theo luật định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S và Lê Quý Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 20; Điều 33; Điều 53; các điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Quý Đ; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 13/12/2016;

Xử phạt: bị cáo Lê Quý Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 13/12/2016.

2. Án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn S và Lê Quý Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27-CA tỉnh TT Huế;
- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP;
- Lưu Tòa HS.

Nguyễn Thị Kim Trọng